

Bản án số: 18/2019/HS-PT
Ngày: 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ; Ông Nguyễn Hữu Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/HS-PT ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn N do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: **Bùi Văn N** (Bùi Ánh N), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1977 tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Đ (đã chết) và bà Bùi Thị D; có vợ Bùi Thị D và 02 con sinh các sinh năm 2000 và 2003; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 53/2005/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 04/2013/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra Trại ngày 12 tháng 02 năm 2017; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 22 tháng 3 năm 1996 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 6 năm 2018 đến ngày 28 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị D nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Văn N tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và thu giữ 09 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng có chữ WY (N khai là ma túy tổng hợp); 01 cục chất bột rắn màu trắng, 05 gói chất bột màu trắng (N khai là Heroine), 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ancatel onetouch cùng với số tiền 3.400.000 đồng.

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 2 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ các tài sản khác của Bùi Văn N cùng với số tiền 2.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 678/GĐ – PC54 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình Kết luận: 09 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều in chữ WY thu giữ tại nhà Bùi Văn N là Methamphetamine, có khối lượng 0,849 gam. Chất màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng là Heroine, khối lượng 0,371 gam. Chất màu trắng chứa trong 05 gói giấy trắng là Heroine, khối lượng 0,528 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn N khai nhận: Ngày 26 tháng 01 năm 2018 N về khu vực chợ Cộn, Đồng Hới mua của một người đàn ông không quen biết 10 viên ma túy giá 800.000 đồng, số Heroine mua 1.000.000 đồng về chia nhỏ ra từng gói nhỏ, mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho người khác. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được các thông tin về lý lịch, nơi ở của người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn N nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra, N khai có bán chất ma túy cho Nguyễn Văn T, trú tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình tại nhà riêng của bị cáo ở thôn L, xã V, huyện Q nhiều lần, cụ thể, vào ngày 03 tháng 6 năm 2015 bán Heroine cho T thu 100.000 đồng, ngày 05 tháng 6 năm 2018 bán Heroine cho T thu 200.000 đồng, ngày 07 tháng 6 năm 2018 bán Heroine cho T thu 200.000 đồng.

Nguyễn Văn T thừa nhận 03 lần mua ma túy của Bùi Văn N với giá 500.000 đồng để sử dụng như lời bị cáo N trình bày.

Đối với các đối tượng Lê Văn N, trú tại thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Lê Văn H, Phạm Văn C, Trương Anh T, cùng trú tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh sẽ tiến hành điều tra, xác minh và xử lý sau.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ và xử lý trả lại cho bà Bùi Thị D (vợ bị cáo N) các tài sản do không liên quan đến vụ án, bao gồm: 01 máy cắt cỏ số Y 5080109 màu da cam, có dây màu đen, trên dây có chữ “T.Việt DG” (đã qua sử dụng); 01 máy khoan gỗ SAFUN, có dây màu vàng đã qua sử dụng, 01 máy cắt nhôm, gỗ Maktec MT 230 màu nâu đen, dây màu đen có quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 máy hàn TICADO Ltd 160A có màu đỏ bạc, dây màu vàng xanh, đầu kẹp màu da cam; 01 bộ tam sự bằng đồng, gồm 02 đèn, 01 ly hương đã sử dụng.

01 bình hoa bằng gỗ cao khoảng 35cm, đường kính 15cm đã qua sử dụng; 01 máy bơm hiệu Shark màu da cam, dây màu vàng đã qua sử dụng; 01 máy bơm nước SAKAYO 185 Model VN – 18 màu đen đã qua sử dụng; 01 máy cắt sắt đá cầm tay BOSH màu xanh da trời, dây màu cam đã qua sử dụng; 01 máy cắt sắt SUOLIDE cầm tay màu xanh da trời, dây màu đen đã qua sử dụng; 01 máy cắt sắt đá cầm tay Maktec MT 413 màu đỏ, dây màu đen đã qua sử dụng; 01 máy cắt sắt đá Makita GA50 màu xanh da trời, dây màu đen đã qua sử dụng; 01 máy khoan gỗ, sắt FEG màu đỏ, dây màu đen đã qua sử dụng; 01 máy bào cầm tay Electric Planer MIB-90X2 tay cầm màu da cam đã qua sử dụng; 01 máy khoan Makita màu đỏ, dây màu đen đã qua sử dụng.

Tổng số tiền thu giữ của bị cáo N tại lúc khám xét là 3.400.000 đồng và tạm giữ khi thu giữ đồ vật là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 5.400.000 đồng, bà Bùi Thị D thừa nhận có chuyển cho N số tiền 3.000.000 đồng qua tài khoản để chi tiêu gia đình, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã xử lý trả lại cho bà D 3.000.000 đồng. Bà D đã nhận lại số tài sản cùng với số tiền này và không có ý kiến hay yêu cầu gì. Hiện còn lại 2.400.000 đồng chưa xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ ở Bùi Văn N: 09 viên ma túy Methamphetamine, 01 gói heroine; 05 gói nhỏ heroine; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Vertu phím bấm, màu đỏ trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Alcatel onetouch màu trắng đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen có chữ Pocket Scale đã qua sử dụng và số tiền còn lại 2.400.000 đồng sau khi đã trả lại cho Bùi Thị D.

Cáo trạng số 18/THQCT-KSĐT-MT ngày 10 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 23/2018/HS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22 tháng 6 năm 2018, sau đó bị tạm giam.

Bản án sơ thẩm còn quyết định: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu hoá giá bán sung công quỹ Nhà nước các điện thoại di động thu của Bùi Văn N được xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói;

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N 1.900.000 đồng; buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 22 tháng 11 năm 2018, bị cáo Bùi Văn N có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, xem xét lại mức án cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn N khai và thừa nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh khám xét, thu giữ chất ma túy tại nhà bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm. Sau quá trình xét hỏi, tranh tụng, bị cáo thừa nhận chất ma túy bị khám xét, thu giữ là do bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác, Bản án sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng; giữ nguyên kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn N và giữ y Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Văn N và thu giữ 09 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng có chữ WY; 01 cục chất bột rắn màu trắng, 05 gói chất bột màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 678/GĐ – PC54 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình Kết luận: 09 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều in chữ WY thu giữ tại nhà Bùi Văn N là Methamphetamine, có khối lượng 0,849 gam. Chất màu trắng chứa trong gói ni lon màu trắng là Heroine, khối lượng 0,371 gam. Chất màu trắng chứa trong 05 gói giấy trắng là Heroine, khối lượng 0,528 gam.

[1] Xét kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, xem xét lại mức án của bị cáo Bùi Văn N, Hội đồng xét xử thấy: Tuy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Bùi Văn N không thừa nhận mục đích cất giữ chất ma túy để bán lại cho người khác mà chỉ để sử dụng cho bản thân nhưng tại phiên tòa phúc thẩm sau quá trình xét hỏi, tranh tụng, bị cáo thừa nhận chất ma túy bị khám xét, thu giữ tại nhà bị cáo được bị cáo cất giữ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Không có việc bị cáo bị cán bộ điều tra ép cung, buộc bị cáo phải nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Khối lượng các chất ma túy bị khám xét thu giữ tại nhà bị cáo được Cơ quan chức năng giám định kết luận là Methamphetamine và Heroine, có tổng khối lượng 1,748 gam; lời khai của Nguyễn Văn T về việc trước đó Bùi Văn N đã có 3 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T với số tiền 500.000 đồng. Theo đó, Bản án số 23/2018/HS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị truy tố và xét xử theo các điểm b “Phạm tội 2 lần trở lên; q “Tái phạm nguy hiểm” của khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) có hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Theo tổng khối lượng 1,748 gam chất ma túy là Methamphetamine và Heroine bị thu giữ được xác định bị cáo cất giữ để sử dụng và bán lại cho người khác sử dụng cùng với 3 lần bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T thu 500.000 đồng; quá trình nhân thân của bị cáo, mức án 10 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là thỏa đáng.

Theo tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” mà bị cáo Bùi Văn N được hưởng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn N.

Bị cáo Bùi Văn N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn N. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22 tháng 6 năm 2018, sau đó bị tạm giam.

2. Bị cáo Bùi Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ

ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22 tháng 02 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt